

Số: 24 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018;

Căn cứ Kết luận số 538-KL/TU ngày 05/12/2017 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười (khóa XIX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 919/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 và số 933/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và chi ngân sách địa phương năm 2018;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, với nội dung như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và huy động nhiều nguồn lực thực hiện hiệu quả 3 nhiệm vụ đột phá và 3 nhiệm vụ trọng tâm và các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục. Chấn chỉnh quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo phương châm hành động của Chính phủ: “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*” và chủ đề năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi: “*Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp*”.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- (1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (giá SS 2010): 9-9,5%
* Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng: 8,5-9%.
- (2) GRDP bình quân đầu người: 2.509 USD/người (57,7 triệu đồng/người).
- (3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp-xây dựng: 53-54%; Dịch vụ: 28-29%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 18-19%.
- (4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 27.000-29.000 tỷ đồng.
- (5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 14.913,5 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 13.985 tỷ đồng; thu thuế xuất, nhập khẩu 670 tỷ đồng.
- (6) Kim ngạch xuất khẩu: 450 triệu USD.
- (7) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt: 20,37%.
- (8) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 18 xã.
- (9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn: 42%. Tỷ lệ qua đào tạo nghề khoảng: 51%.
- (10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non: 30,23%; Tiểu học: 70,37%; Trung học cơ sở: 69,46%; Trung học phổ thông: 55,23%.
- (11) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 27,3 giường; số bác sỹ/vạn dân: 6,5 bác sỹ; tuổi thọ trung bình: 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,5%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 88,23%.
- (12) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội: 30%.
- (13) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa: Gia đình văn hóa: 85%; thôn, khối phố văn hóa: 85%; cơ quan, đơn vị văn hóa: 91%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 1,59%, trong đó miền núi giảm: 5,47%.
- (15) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch: 88%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 91%; tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại: 50%; tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt chuẩn, quy chuẩn quốc gia: 82%.
- (16) Tỷ lệ độ che phủ rừng: Có tính cây phân tán: 51,7%; không tính cây phân tán: 49,8%.
- (17) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 92%. Trong đó: *vững mạnh, toàn diện: 60%*.
- (18) Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” đạt 85%.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Về phát triển kinh tế

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; phát triển doanh nghiệp

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch hành động số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh. Bổ sung, hoàn thiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của doanh nghiệp, người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính, chi phí gia nhập thị trường của người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh theo cơ chế thị trường.

- Tiếp tục hoàn chỉnh các quy hoạch và định hướng trong hoạt động đầu tư. Tổ chức các hoạt động khởi sự doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp trong mọi ngành mọi lĩnh vực; vận hành có hiệu quả Quỹ khởi nghiệp tỉnh Quảng Ngãi. Thực thi cam kết và đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc triển khai dự án đã được cấp phép đầu tư trong năm 2016, 2017 và các năm trước đó sớm đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018.

- Đa dạng hóa hoạt động xúc tiến đầu tư; chủ động gặp gỡ trực tiếp để mời gọi các nhà đầu tư lớn, các nhà đầu tư có thương hiệu trong chuỗi giá trị quốc gia hoặc toàn cầu; phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn xúc tiến thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực tinh có lợi thế; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tăng quy mô, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- UBND các huyện, thành phố chủ động trong xây dựng kế hoạch, dành quỹ đất hợp lý, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh để xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển mạnh doanh nghiệp, phấn đấu trong năm 2018 thành lập mới 1.000 doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh theo cơ chế thị trường; tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII và Kế hoạch của Tỉnh ủy.

- Thực hiện có hiệu quả mô hình “cà phê doanh nhân” định kỳ hàng tháng; thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, tạo lập nhiều kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; phát huy vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề... Chú trọng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo giải quyết các khó khăn, đặc biệt là trong tiếp cận nguồn vốn.

- Sở Tài chính chủ trì triển khai việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo tiến độ, lộ trình đề ra; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chậm triển khai. Năm 2018, thoái vốn nhà nước đối với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; thực hiện phá sản đối với Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Trà Tân; từng bước thực hiện cổ phần hóa đối với Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi (QISC).

2. Rà soát, điều chỉnh, ban hành các cơ chế, chính sách; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường quản lý đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tài chính, ngân sách

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành:

- Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thực hiện Luật quy hoạch khi có hiệu lực thi hành, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy hoạch chi tiết các đô thị, huyện lỵ trung tâm của các địa phương, các khu vực làm động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Chuẩn bị các điều kiện để xây dựng mới Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ quỹ đất và các nguồn thu khác để phát triển hạ tầng đô thị. Tiếp tục khuyến khích các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thực hiện lồng ghép hợp lý các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tập trung hỗ trợ tối đa các nhà đầu tư các thủ tục liên quan để sớm triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã thu hút trong năm 2017 như: Tổ hợp Trung tâm thương mại và nhà phố Shophouse - Vincom Quảng Ngãi, Thành phố Giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, Trang trại Bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi, Trung tâm thương mại và siêu thị Hùng Cường Big C, Thụy điện Đắc Đĩnh 2...

Đôn đốc đẩy nhanh việc hoàn thiện thủ tục và triển khai xây dựng các dự án như: (1) Công viên Thiên Bút; (2) Nâng cấp đường cơ động đảo Lý Sơn (đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây xã An Vĩnh đến khách sạn Mường Thanh); (3) Đường kè Bắc sông Trà Bồng (đoạn hạ lưu cầu Châu Ô); (4) Đường Quốc lộ 24 - Đức Tân; (5) đường Võ Trung Thành...

- Sử dụng hiệu quả vốn nhà nước, ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn; các dự án thực sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế ngoài nhà nước không đầu tư. Nâng

cao hiệu quả đầu tư công; định kỳ trực báo để kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án; theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, kịp thời phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án cụ thể để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm, sớm phát huy hiệu quả; quản lý, giám sát chất lượng công trình, kiên quyết xử lý tình trạng lãng phí, tiêu cực.

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh theo hướng loại bỏ các dự án đầu tư kém hiệu quả, đình, hoãn, giãn tiến độ các dự án không còn tính cấp bách, tập trung vốn và bổ sung các dự án trọng điểm, dự án cấp bách phát sinh theo yêu cầu thực hiện để sớm phát huy hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Tiếp tục chỉ đạo cùng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng 03 Ban Quản lý dự án chuyên ngành tỉnh và 14 Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các huyện, thành phố.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo quỹ đất sạch thực hiện các dự án, cũng như tạo điều kiện khởi công, triển khai xây dựng các công trình, nhất là các dự án còn vướng mắc như: nâng cấp, mở rộng đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa; Quốc lộ 1 (đoạn Dốc Sỏi - VSIP); đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh, đoạn Dung Quất-Mỹ Khê...

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 do HĐND tỉnh giao. Tổ chức điều hành, quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ; chống thất thu, nợ đọng thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên và chi trả nợ; giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển, ưu tiên cho các nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng dự phòng ngân sách theo quy định. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài...; chỉ ban hành mới cơ chế, chính sách chi ngân sách nhà nước khi có nguồn tài chính đảm bảo. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi 3% trên tổng chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất như lương) để bố trí kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách: Tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo; thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác, làm việc tại tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công, nợ công, tăng cường quản lý các quỹ ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ. Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Các địa phương chủ động sử dụng nguồn vốn và nguồn dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh và tăng quyền tự chủ về tài chính, tổ chức, biên chế hoạt động và thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Thực hiện các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường. Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025, theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm

a) Các sở, ban ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đánh giá sơ kết việc thực hiện các kết luận, nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX để bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi 03 nhiệm vụ đột phá, 03 nhiệm vụ trọng tâm.

b) Về phát triển công nghiệp

Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Phân đầu tốc độ tăng GRDP của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt khoảng 11,1%, trong đó công nghiệp khoảng 10%, xây dựng khoảng 20,2%.

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp chế biến nông sản; công nghiệp hóa dầu; công nghiệp hỗ trợ gắn với liên kết chuỗi giá trị; các dự án sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường; kiên quyết từ chối các dự án có công nghệ lạc hậu, có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng sản phẩm; chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực từng bước hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp, nhất là nguồn lực của các nhà đầu tư đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp theo quy hoạch. Chủ động phối hợp thực hiện Quy hoạch Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia.

- Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị và làm việc với Chính phủ, các bộ, ngành hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách, bảo đảm hoạt động bình thường của Nhà máy lọc dầu Dung Quất; thực hiện cổ phần hóa và nâng cấp, mở rộng Nhà máy; giải quyết các vấn đề liên quan đến Nhà máy Ethanol, Nhà máy đóng tàu Dung Quất.

- Tập trung xử lý và tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng ở các dự án: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP...

- Tổ chức bàn giao lưới điện hạ áp nông thôn tại các địa phương cho Công ty Điện lực Quảng Ngãi quản lý theo quy định để đảm bảo việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng lưới điện, đảm bảo cung cấp điện liên tục, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xử lý và đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với các dự án chậm tiến độ.

c) Về phát triển nông nghiệp, kinh tế biển; xây dựng nông thôn mới

(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý:

- Tập trung thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020, nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp; trong đó năm 2018 chọn huyện Mộ Đức là huyện điểm để thực hiện. Tham mưu UBND tỉnh việc điều chỉnh, bổ sung Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững cho phù hợp với quy định của Trung ương và thực tiễn hiện nay của địa phương.

Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt khoảng 4%.

- Phát triển nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất tiên tiến, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch. Khuyến khích liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản, từng bước hình thành chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định cho hàng nông sản; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Nâng cao năng lực dự báo thị trường, định hướng sản xuất một số loại nông sản đặc thù, có lợi thế. Chuyển mạnh từ sản xuất hộ gia đình sang mô hình

sản xuất trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp để liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn gắn với mỗi xã, phường một sản phẩm.

- Ưu tiên hỗ trợ tối đa doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là các dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông sản hữu cơ. Trước mắt, tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho dự án Trang trại bò sữa Vinamilk; dự án chuỗi nông nghiệp công nghệ cao OFB, dự án sản xuất rau, củ, quả dược liệu công nghệ cao Mộ Đức... sớm đưa vào hoạt động; triển khai trồng thử nghiệm cây gai xanh API ở một số địa phương.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và đóng cửa rừng tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất lâm nghiệp. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng; tổ chức sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn; hỗ trợ khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm.

- Phát triển kinh tế biển, đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân; tiếp tục tổ chức thực hiện tốt chương trình cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách khuyến khích phát triển thủy sản; tổ chức lại sản xuất của ngư dân trên biển theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp; khuyến khích đầu tư dịch vụ cảng biển, vận tải biển, đóng, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá...

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, ưu tiên cho các dự án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân; gắn kết hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới với Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất nông nghiệp.

(3) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tập trung xây dựng Chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (bổ sung vào Quy định ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh), sau khi Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

d) Về phát triển dịch vụ, du lịch

Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện Đề án phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn

2016-2020. Huy động nhiều nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương để đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, trọng tâm là phát triển dịch vụ, du lịch.

Phấn đấu năm 2018 tốc độ tăng trưởng GRDP của khu vực dịch vụ đạt khoảng 8,5%.

- Khuyến khích phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp và công nghiệp; dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao...; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

- Đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, quảng bá và xây dựng hình ảnh, thương hiệu, xuất xứ hàng hóa cho sản phẩm. Xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm; đưa sản phẩm vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống chợ theo quy hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp để đưa Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất và phát triển thị trường trong tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi vi phạm.

- Mở rộng liên kết, hợp tác trong quảng bá, xúc tiến; phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc sắc, đa dạng; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch. Hoàn thành hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận, trình UNESCO chậm nhất trong tháng 11/2018; hỗ trợ sớm hoàn thiện các thủ tục để nhà đầu tư triển khai dự án Công viên hòa bình Mỹ Lai.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, nhà hàng theo quy hoạch; mở rộng, liên kết, hợp tác phát triển du lịch, hình thành các tour, tuyến du lịch. Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác các khu, điểm du lịch đã được chấp thuận; kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo tiến độ cam kết. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao kiến thức cho người dân, doanh nghiệp về phát triển du lịch, dịch vụ; khuyến khích du lịch cộng đồng.

e) Về phát triển kết cấu hạ tầng

Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Huy động, sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng; hoàn thành đưa vào sử dụng dự án cầu Thạch Bích; khởi công và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình: đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, nâng cấp, mở rộng đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa, cầu Cửa Đại...

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để

sớm đầu tư, nâng cấp Quốc lộ 24B (trước mắt đoạn từ đường sắt Bắc Nam đến Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới). Đôn đốc các nhà thầu tích cực thi công hoàn thành dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (đoạn Đốc Sỏi - VSIP) trong tháng 7/2018; đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam đôn đốc các nhà thầu tích cực thi công hoàn thành dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi trước ngày 19/5/2018,...

- Tiếp tục huy động nguồn lực từ quỹ đất và nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng đô thị, nhất là dọc đường Mỹ Khê - Trà Khúc và đường bờ Nam sông Trà Khúc. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, trung tâm huyện Sơn Tịnh mới và kết cấu hạ tầng đô thị cấp huyện theo hướng tinh gọn một phần, còn lại huy động từ quỹ đất hoặc hợp tác theo phương thức đối tác công tư (PPP); nhất là tập trung nguồn lực để hoàn thiện đô thị Đức Phổ mở rộng và trình Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ để công nhận đô thị loại 4 và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh theo quy hoạch. Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án bất động sản ở các đô thị; quản lý chất lượng các dự án bất động sản từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư và quản lý, vận hành các khu đô thị mới, chú trọng quản lý chất lượng đô thị.

- Từng bước xây dựng các đô thị đồng bộ về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đô thị thông minh, xanh, tiết kiệm năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng 1/2000 các huyện, thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Quản lý chặt chẽ các quy hoạch xây dựng, đô thị đã được phê duyệt, nhất là Quy hoạch chi tiết 1/500 dọc hai bờ sông Trà Khúc, Trà Bồng, quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 huyện Lý Sơn,... Gắn phát triển đô thị, quản lý, sử dụng đất với đầu tư xây dựng các công trình, dự án nhất là dự án cầu Cửa Đại, nhằm đảm bảo sự phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh, công tác quản lý quy hoạch đô thị, nhất là việc quy hoạch, cấp phép xây dựng tại thành phố Quảng Ngãi.

f) Về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở các huyện miền núi

(1) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện thành phố:

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững nhất là trên địa bàn 6 huyện miền núi; triển khai thực hiện các mô hình sản xuất có hiệu quả; thực hiện tốt các chính sách khuyến khích giảm nghèo, Đề án thí điểm chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững ở 02 huyện Sơn Tây và Tây Trà.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc và miền núi, giảm nghèo, nhất là hỗ trợ sản xuất, phát triển cây ăn quả đã có mô hình có kết quả; rà soát, thực hiện có hiệu quả công tác định canh, định cư. Chú trọng bồi

dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường công tác giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; tạo điều kiện để người dân chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách. Ngăn chặn có hiệu quả các hủ tục, phòng ngừa dịch bệnh.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh thu hồi diện tích đất lâm nghiệp sử dụng không hiệu quả hoặc chưa sử dụng giao cho dân, bảo đảm các hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất, có rừng sản xuất.

(3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động các Ban quản lý rừng phòng hộ.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về tài nguyên, môi trường; chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tập trung là cát lòng sông, đá xây dựng. Quản lý chặt chẽ, khai thác hợp lý tài nguyên đất đai, vật liệu xây dựng, khoáng sản; rà soát, kiểm tra, có biện pháp xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đảm bảo các quy định về khai thác, cải tạo phục hồi môi trường, thuê đất khoáng sản; tăng cường quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Quản lý chặt chẽ việc nộp thuế, phí khai thác khoáng sản; theo dõi, giám sát việc ký quỹ, cải tạo, phục hồi môi trường. Xử lý nghiêm, triệt để tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản, cát, đá, sỏi,... trái phép.

- Tập trung rà soát, thực hiện đầy đủ các nội dung và xử lý dứt điểm các kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường, các công ty nông, lâm nghiệp, đất lâm nghiệp và đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý chặt chẽ đất đai, khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên đất, đất để hoang hóa hoặc sử dụng sai mục đích; chống thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước từ lợi ích chênh lệch giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất do quy hoạch hoặc các dự án hạ tầng đem lại. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đối với việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Kiểm tra, xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất hoặc đã có chủ trương đầu tư, thỏa thuận địa điểm nhưng nhà đầu tư chậm triển khai thực hiện, bỏ đất trống gây lãng phí trong việc sử dụng đất và ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư của tỉnh, đồng thời xử lý nghiêm, cương quyết thu hồi đất đối với những trường hợp giao đất, cho thuê đất không đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, những doanh nghiệp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, không còn tồn tại và những trường hợp khác không đúng quy định pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh việc quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã (đất 5%), quỹ đất nông nghiệp cân đối thừa theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng, đảm bảo việc quản lý, sử dụng hiệu quả đất công ích.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc thực hiện Chỉ thị 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; thẩm định, kiểm soát chặt chẽ tác động môi trường; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải. Tiếp tục xử lý các kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu bị ô nhiễm nghiêm trọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải của các nhà máy có lượng xả thải lớn ra môi trường, kiên quyết xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

- Tập trung khắc phục hậu quả lũ lụt; chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Quản lý chặt chẽ việc chinh trị, nạo vét, thông luồng cửa sông, cửa biển; khắc phục kịp thời bồi lấp, sạt lở ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân.

II. Về phát triển văn hóa, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp năm học 2017-2018 và 2018-2019; nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học; phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên; xác định rõ, công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra từng bậc học, môn học, chương trình và chuyên ngành đào tạo; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Đầu tư, nâng cấp các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nguy cơ rớt chuẩn. Tăng cường xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện tốt Chương trình sữa học đường, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc cho trẻ em mẫu giáo, tiểu học.

- Thực hiện đề án củng cố phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú, phổ

thông dân tộc bán trú.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 20-NQ/TW, 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII, đặc biệt là đổi mới hoạt động y tế cơ sở gắn với quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn và chấn chỉnh công tác quản lý, phân phối, bán lẻ dược phẩm.

- Củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, tinh thần thái độ phục vụ. Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đội ngũ bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả đấu thầu thuốc tập trung. Điều chỉnh giá dịch vụ y tế gắn với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; chống lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, bảo đảm an toàn trong cơ sở khám chữa bệnh.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp làm hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng.

- Tiếp tục thực hiện và mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính các cơ sở y tế công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, phát triển y tế ngoài công lập. Huy động các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện Bệnh viện Y học cổ truyền; đổi mới cơ chế quản lý, đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng y tế Đặng Thùy Trâm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu dịch vụ chất lượng cao Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

3. Thực hiện đầy đủ, toàn diện và kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là người có công cách mạng, dân tộc thiểu số và người nghèo

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, trong đó phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội để cùng triển khai đồng bộ, có hiệu quả; thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo các chính sách, đề án đã được phê duyệt, nhất là các

chính sách đặc thù.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình việc làm giai đoạn 2016-2020; đa dạng hóa hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm; phát triển thị trường lao động, khuyến khích phát triển doanh nghiệp dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung ứng lao động; đẩy mạnh xuất khẩu lao động; chủ động tuyển dụng, đào tạo, cung ứng lao động cho các nhà máy, cơ sở sản xuất trên địa bàn; triển khai thực hiện Đề án quản lý, hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội và tạo việc làm cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

- Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề theo hướng nguồn lực hỗ trợ cho doanh nghiệp, người lao động để gắn với giải quyết việc làm; liên kết, tạo cơ hội để doanh nghiệp tham gia vào quy trình đào tạo.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động, phát hiện và xử lý kịp thời sai phạm.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020. Thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách chăm sóc và bảo vệ người già và trẻ em; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam.

- Sở Xây dựng triển khai thực hiện hoàn thành dứt điểm chương trình hỗ trợ người có công về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018.

4. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; đổi mới, khắc phục bệnh hình thức trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm, lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu và trong năm 2018 trình UBND tỉnh xem xét ban hành các chính sách đãi ngộ, tôn vinh các nghệ nhân dân gian, tổ chức, cá nhân có công giữ gìn, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khuyến khích, đãi ngộ thu hút, phát triển tài năng trẻ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Quảng Ngãi đến năm 2030; Quy chế quản lý khai thác di tích lịch sử, văn hóa phục vụ du lịch.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao. Tạo chuyên nghiệp tích cực, rõ nét trong hoạt động thể dục thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong nhà trường. Đẩy mạnh phát triển thể thao thành tích cao. Tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao tỉnh và tham gia Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc đạt kết quả tốt.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí.

- Đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp; thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và những vấn đề dư luận quan tâm; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh để tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tạo hứng khởi trong sản xuất, kinh doanh. Kịp thời theo dõi các vấn đề nổi cộm, bức xúc báo chí quan tâm, phản ánh; tổng hợp cung cấp thông tin cho lãnh đạo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Chủ động tiếp cận giải pháp xây dựng thành phố thông minh; quản lý hiệu quả cơ sở hạ tầng của nền kinh tế; sử dụng hiệu quả tài nguyên, cải thiện chất lượng cuộc sống.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân

Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện có hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, nhất là trong lĩnh vực khuyến nông-lâm-ngư gắn với xây dựng nông thôn mới và khởi nghiệp; phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Giới thiệu, nhân rộng các

mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ.

- Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ, cũng như cơ chế hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại; chủ động nắm bắt, khai thác có hiệu quả các cơ hội to lớn của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

III. Về cải cách hành chính, công tác nội chính, đảm bảo quốc phòng, an ninh

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành:

- Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh về Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng tiêu chí cụ thể đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, thực thi công vụ và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo động lực và áp lực, chuyển biến thái độ xử lý gắn với trách nhiệm chính trị trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Kịp thời thay thế các cán bộ, công chức, viên chức trì trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao. Xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định của pháp luật các tổ chức và cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

- Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân. Tạo chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước với Nhân dân thông qua việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến tổ chức, công dân về mức độ hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của công chức, cơ quan nhà nước; Quy định về sa thải, miễn nhiệm, cách chức, điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành, tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Văn phòng UBND tỉnh và UBND các huyện Đức Phổ, Sơn Hà và thành phố Quảng Ngãi:

- Tổ chức hoạt động hiệu quả Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện.

- Rà soát, đơn giản hóa, công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, trong đó chú trọng kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân; đẩy mạnh kiến nghị, truy trách nhiệm, đề xuất xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về giải quyết thủ tục hành chính.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và UBND cấp huyện; tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành trong Quý I/2018 để chỉ đạo triển khai thực hiện; triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo; nâng cao hiệu quả công tác tư pháp

a) Thanh tra tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tập trung giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, gay gắt, những vụ đông người.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các cơ quan hành chính trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các cấp, nhất là ở

cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường đôn đốc xử lý sau thanh tra; chú trọng phòng ngừa phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

b) Sở Tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện thành phố:

- Tăng cường hiệu quả công tác thực thi pháp luật, bảo đảm gắn kết chặt chẽ công tác theo dõi thi hành pháp luật với công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tự kiểm tra thường xuyên và kịp thời đối với văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng kế hoạch và tăng cường các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý cho người dân, nhất là các đối tượng yếu thế như người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em.

c) Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh:

Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, nhất là liên quan đến thu hồi các khoản nợ của các tổ chức tín dụng; tập trung thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án dân sự, bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của tòa án về vụ án hành chính còn tồn đọng.

3. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác đối ngoại

a) Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện thành phố:

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, kiên quyết xử lý theo quy định pháp luật các tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, chống người thi hành công vụ; triển khai tốt lực lượng và cơ sở vật chất sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Tiêu chí số 19.2 trong Bộ tiêu chí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biển, đảo. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2018, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh đạt kết quả tốt.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và có chế tài hữu hiệu, kiên quyết xử lý để ngư dân không xâm phạm chủ quyền vùng biển các nước khai thác thủy sản.

c) Sở Ngoại vụ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, thẩm quyền quản lý chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và UBND các huyện thành phố:

- Chủ động đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác hữu nghị truyền thống với các địa phương của CHDCND Lào; tiếp tục mở rộng, thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao, các địa phương, các doanh nghiệp nước ngoài.

- Tranh thủ vận động các nguồn phi chính phủ nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức và cá nhân nước ngoài. Tăng cường tuyên truyền đối ngoại, ngoại giao văn hóa, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác của tỉnh với các tổ chức nước ngoài. Thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quán triệt các nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Điều 1 Quyết định này, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra tại Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định này trong năm 2018; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Chậm nhất ngày 20/01/2018, triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Quyết định này; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01/2018.

b) Tăng cường phối hợp triển khai nhiệm vụ, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định này.

c) Tập trung và chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến từng ngành và địa phương; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

d) Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê và Văn phòng UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi và các cơ quan thông tấn báo chí tại địa phương tổ chức phổ biến,

tuyên truyền rộng rãi Quyết định này. Đồng thời, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải quyết các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy phối hợp tuyên truyền, vận động, kêu gọi các thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của UBND tỉnh tại Quyết định này; đồng thời các cơ quan hành chính nhà nước các cấp có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đầy đủ các kiến nghị của Mặt trận để Mặt trận thực hiện chức năng giám sát và phản biện theo quy định đối với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP, các phòng Ng.cứu, Tiếp công dân, CBTH;
- Lưu VT, TH (Ts10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng